

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *17/9*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng, P. KSTTHC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

3/18

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Đức

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

1. Thủ tục cấp phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị quy định trong hồ sơ xin giấy phép chỉ cần nộp các bản sao không có chứng thực kèm theo bảng chính để đối chiếu:

+ *Bản photo không cần công chứng hợp đồng sử dụng tác phẩm hoặc văn bản đồng ý của chủ sở hữu tác phẩm mẫu.*

Lý do: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ dùng bản chính để đối chiếu, người dân không cần chứng thực bản sao; nhằm giảm thời gian, chi phí và thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Mục c, Khoản 3, Điều 17 của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5,372,760 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2,928,120 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm sau khi đơn giản hóa: 2,444,640 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 45,5%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị trong hồ sơ xin cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương chỉ cần nộp bản sao không có chứng thực kèm theo bảng chính để đối chiếu:

“+ 01 bản photo không công chứng cho phép tổ chức, cá nhân người nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với chương trình có sự tham gia của của tổ chức, cá nhân người nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

+ 01 bản photo không công chứng quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”

Lý do: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ dùng bản chính để đối chiếu, người dân không cần chứng thực bản sao; nhằm giảm thời gian, chi phí không cần thiết và thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản 5, Điều 1, Mục b của Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 127,889,020 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 121,432,780 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm sau khi đơn giản hóa: 6,456,240 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,05%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương

3.1 Nội dung đơn giản hóa.

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị trong thành phần hồ sơ cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương chỉ cần nộp các bản sao không có chứng thực kèm theo bảng chính để đối chiếu:

“+ 01 bản photo không công chứng quyết định phổ biến tác phẩm và quyết định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật (nếu trong chương trình có sử dụng tác phẩm sáng tác trước năm 1975, tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác và nghệ sỹ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn)”.

Lý do: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ dùng bản chính để đối chiếu, người dân không cần chứng thực bản sao; nhằm giảm thời gian, chi phí không cần thiết và thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

3.2 Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản e, h, Mục 3, Điều 24 của Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13,706,680 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9,817,400 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3,889,280 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,38%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

4. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường

4.1 Nội dung đơn giản hóa

4.1.1 Về thành phần hồ sơ: Đề nghị quy định trong hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh vũ trường chỉ cần nộp bản sao không có chứng thực kèm theo bảng chính để đối chiếu:

“+ Bản sao không công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.”

Lý do: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ dùng bản chính để đối chiếu, người dân không cần chứng thực bản sao; nhằm giảm thời gian, chi phí và thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

4.2 Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm g, Khoản 6, Điều 2 của Nghị định 01/2012/NĐ-CP ngày 4/01/2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các qui định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 205,011,600 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 202,566,960 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm sau khi đơn giản hóa: 2,444,640 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,19%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

5. Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu

5.1 Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị quy định trong hồ sơ xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu chỉ cần nộp các bản sao không công chứng kèm theo bảng chính để đối chiếu :

“+ Bản sao không công chứng giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (nếu có)”.

Lý do: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ dùng bản chính để đối chiếu, người dân không cần chứng thực bản sao; nhằm giảm thời gian, chi phí và thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

5.2 Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b, Khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 205,011,600 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 202,566,960 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm sau khi đơn giản hóa: 2,444,640 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,19%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.